

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1566 ngày 25 tháng 12 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

**Tên chương trình đào tạo:** NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

**Ngành đào tạo:** Kinh tế quốc tế

**Mã số:** 7310106

**Chuyên ngành đào tạo:** Kinh tế quốc tế

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân kinh tế quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế và chuyên sâu về kinh tế quốc tế. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, tham gia hoạch định chiến lược, quy hoạch, quản lý các hoạt động kinh tế quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp; Các tổ chức quốc tế; Các học viện, viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng có đào tạo chuyên ngành kinh tế quốc tế; Ngoài ra có thể làm việc ở các doanh nghiệp trong và ngoài nước; có cơ hội học tiếp các chương trình sau đại học

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cử nhân kinh tế quốc tế cung cấp cho người học các kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia ngành Kinh tế quốc tế, kiến thức nền tảng về nền kinh tế và kiến thức cơ sở ngành Kinh tế quốc tế cùng các kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về ngành và chuyên ngành Kinh tế quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa. Đồng thời người học cũng có các kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Người học sau khi hoàn thành khóa học được trang bị đầy đủ các kỹ năng về nghề nghiệp của ngành Kinh tế quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Kinh tế quốc tế, khả năng tư duy và giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng làm báo cáo, trình diễn và truyền thông quốc tế, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng Tiếng Anh .

Khóa học cũng nhằm đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp, có

trách nhiệm đối với công việc, tự giác, năng động, bản lĩnh, cầu tiến và tự tin trong công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

## **2. Chuẩn đầu ra:**

### **2.1. Về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế quốc tế có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế quốc tế; nắm vững, biết vận dụng lý thuyết và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. Cụ thể như sau:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế quốc tế có năng lực vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đường, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào nghề nghiệp và cuộc sống;
- Nắm được những nội dung cơ bản về pháp luật dân sự cũng như công tác quốc phòng - an ninh của Việt Nam;
- Có những kiến thức về nghiên cứu khoa học và giải quyết vấn đề căn bản.
- Có kiến thức căn bản về nền kinh tế và được trang bị các kiến thức nền về kinh tế học bao gồm các kiến thức về Kinh tế học vi mô và vĩ mô và các nhánh của Kinh tế học.
- Được trang bị các kiến thức căn bản để nghiên cứu và dự báo kinh tế;
- Được trang bị các kiến thức về quản lý kinh tế ở mức độ vĩ mô và mức độ tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp kinh tế lớn.
- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Kinh tế quốc tế và đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế, các hoạt động di chuyển nguồn lực quốc tế, các kiến thức về luật kinh tế quốc tế, các rào cản về thuế, phi thuế và các rào cản môi trường trong các hoạt động kinh tế quốc tế; nắm được các kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; các kiến thức về kinh tế khu vực và ASEAN, xúc tiến thương mại và đầu tư quốc tế, Đàm phán trong các hoạt động kinh tế quốc tế.
- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản trị - Kinh doanh.

### **2.2. Về kỹ năng**

#### **2.2.1. Các kỹ năng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng chung căn bản của ngành Kinh tế quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Kinh tế quốc tế, bao gồm:

- Kỹ năng hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động kinh tế quốc tế của các cơ quan quản lý nhà nước
- Kỹ năng hoạch định chiến lược, chính sách, và quản lý hoạt động kinh tế quốc tế, xây dựng và triển khai các dự án của các tổ chức quốc tế

- Lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế và đầu tư quốc tế của doanh nghiệp
- Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp

### **2.2.2. Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề**

- Có khả năng phát hiện, lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, như phân tích, đánh giá các xu hướng tự do hóa thương mại khu vực và toàn cầu, xu hướng và sự vận động của đầu tư trực tiếp nước ngoài, xu hướng tự do hóa tài chính, thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong các hoạt động kinh tế quốc tế... đưa ra những hướng giải quyết cụ thể.
- Kỹ năng tự học, tiếp tục nghiên cứu độc lập, thu thập có hệ thống về khoa học kinh tế quốc tế cũng như quản trị kinh doanh quốc tế

### **2.2.3. Kỹ năng bổ trợ**

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Teamwork)
- Kỹ năng làm báo cáo, thuyết trình và bảo vệ kết quả nghiên cứu.
- Kỹ năng trình diễn và truyền thông.
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và quy định chuẩn ngoại ngữ theo Quyết định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.
- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quyết định 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/09/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Thương Mại.

### **2.3. Về thái độ**

- Sinh viên ra trường phải có những phẩm chất đạo đức cá nhân như: tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình...
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có trách nhiệm đối với công việc, tự giác, năng động, bản lĩnh, cầu tiến và tự tin trong công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;
- Đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh tế quốc tế, thích ứng với môi trường đa văn hóa
- Có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng pháp luật, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng.
- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước.

**3. Khối lượng kiến thức:** Tổng khối lượng chương trình đào tạo là 131 tín chỉ, trong đó 120 tín học tập và tốt nghiệp, 11 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo:**

5.1. Quy trình đào tạo

Đào tạo theo Quy định Đào tạo đại học theo học chế tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên

**6. Phương thức đánh giá:** Thang điểm 4

**7. Nội dung chương trình đào tạo**

7.1. Khung chương trình đào tạo

1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	40 TC	Cấu trúc
<b>1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>27</b>	
1	Triết học Mác Lênin	3	36.9
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24.6
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24.6
4	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	24.6
5	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	2	24.6
6	Pháp luật đại cương	2	24.6
7	Tiếng Anh 1	2	24.6
8	Tiếng Anh 2	2	24.6
9	Tiếng Anh 3	2	24.6
10	Tin học quản lý	3	36.9
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24.6
12	Kinh tế lượng	3	36.9
<b>1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>2</b>	
	<i>Chọn 2 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	24.6
2	Xã hội học đại cương	2	24.6
3	Kinh tế thương mại đại cương	2	24.6
<b>1.3</b>	<b>Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng</b>	<b>11</b>	
1	HP bắt buộc	1	
2	HP tự chọn	2	

1.4	Giáo dục quốc phòng	8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	91 TC	
<b>2.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>28</b>	
<b>2.1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>17</b>	
1	Kinh tế vi mô 1	3	36.9
2	Kinh tế vĩ mô 1	3	36.9
3	Kinh tế quốc tế 1	3	36.9
4	Kinh tế môi trường	2	24.6
5	Kinh tế lao động	2	24.6
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24.6
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24.6
<b>2.1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>11</b>	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>		
1	Kinh tế vi mô 2	3	36.9
2	Kinh tế vĩ mô 2	3	36.9
3	Quản lý nguồn nhân lực xã hội	2	24.6
4	Nguyên lý quản lý kinh tế	3	36.9
5	Kinh tế công cộng	3	36.9
6	Kinh tế lượng	3	36.9
7	Kinh tế doanh nghiệp	2	24.6
8	Kinh tế phát triển	2	24.6
9	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	36.9
<b>2.2.</b>	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>	<b>41</b>	
<b>2.2.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>30</b>	
1	Kinh doanh quốc tế	3	36.9
2	Kinh tế quốc tế 2*	3	34.6.5
3	Kinh tế đầu tư quốc tế	3	36.9
4	Hội nhập kinh tế quốc tế	3	36.9
5	Đầu tư quốc tế*	3	34.6.5
6	Kinh tế khu vực và ASEAN	3	36.9
7	Chính sách kinh tế quốc tế	3	36.9
8	Kinh tế hải quan	3	36.9
9	Kinh tế chia sẻ	3	36.9
10	Quản lý môi trường trong thương mại quốc tế	3	36.9
<b>2.2.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>11</b>	
	<i>Chọn 11 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	3	36.9
2	Thị trường ngoại hối	3	36.9
3	Tài chính công	3	36.9
4	Tài chính quốc tế	3	36.9

5	Chính sách kinh tế xã hội	2	26.9
6	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	36.9
7	Khoa học hàng hóa	2	24.6
8	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	36.9
9	Quản lý nhà nước về thương mại	2	24.6
<b>2.3</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>12</b>	
<b>2.3.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>6</b>	
1	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	3	36.9
2	Đàm phán thương mại quốc tế	3	36.9
<b>2.3.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>	
	<i>Chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau:</i>		
1	Quản trị dịch vụ	3	36.9
2	Marketing căn bản	3	36.9
3	Thương mại điện tử căn bản	3	36.9
4	Quản trị thương hiệu 1	3	36.9
5	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế	3	36.9
<b>2.4</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>	<b>10</b>	

## 7.2. Mô tả các học phần

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

## 8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Năm học	Học kỳ	Khối kiến thức/học phần	Số TC
1	1	Kiến thức giáo dục đại cương	15
	2	Kiến thức giáo dục đại cương	14
		Kiến thức cơ sở ngành	3
2	1	Kiến thức cơ sở ngành	25
		Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	
	2	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	6
3	1	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	16
	2	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	16
4	1	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành, bổ trợ	15
	2	Thực tập tốt nghiệp	10
		<i>Tổng số</i>	<b>120</b>

5	Chính sách kinh tế xã hội	2	26.9
6	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	36.9
7	Khoa học hàng hóa	2	24.6
8	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	36.9
9	Quản lý nhà nước về thương mại	2	24.6

**2.3 Kiến thức bổ trợ 12**

**2.3.1 Các học phần bắt buộc 6**

1	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	3	36.9
2	Đàm phán thương mại quốc tế	3	36.9

**2.3.2 Các học phần tự chọn 6**

<i>Chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau:</i>			
1	Quản trị dịch vụ	3	36.9
2	Marketing căn bản	3	36.9
3	Thương mại điện tử căn bản	3	36.9
4	Quản trị thương hiệu I	3	36.9
5	Quản trị giao nhận và vận chuyên hàng hóa quốc tế	3	36.9

**2.4 Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học 10**

## 7.2. Mô tả các học phần

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

## 8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Năm học	Học kỳ	Khối kiến thức/học phần	Số TC
1	1	Kiến thức giáo dục đại cương	15
	2	Kiến thức giáo dục đại cương	14
		Kiến thức cơ sở ngành	3
2	1	Kiến thức cơ sở ngành	25
	2	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	6
3	1	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	16
	2	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	16
4	1	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành, bổ trợ	15
	2	Thực tập tốt nghiệp	10
<i>Tổng số</i>			<b>120</b>

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Duy Đạt